TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29.8.2018
Về việc: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 29.8.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02.7.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30.7.2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Anh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: K62 H01/8 đường V, tổ 16 phường Q, quận S, TP Đà Nẵng. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Thanh V, sinh năm: 1993; Địa chỉ: K20 H11/5 đường H, tổ 25 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28.02.2018, bản tự khai ngày 05.4.2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Phạm Thị Anh T trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông Phan Thanh V xây dựng gia đình vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ bà địa chỉ K62 H01/8 đường V, tổ 69 phường Q, quận S, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không chịu phấn đấu làm ăn và không cảm thông, chia sẻ với bà trong việc chăm

sóc con cái dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, cải vã nhau. Nhưng vì con nhỏ nên bà đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông V nhưng vẫn không đạt kết quả. Từ tháng 10.2017 đến nay, ông V đã chuyển về sống tại địa chỉ K20 H11/5 đường H, tổ 25 phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông V, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh V.

- *Về con chung:* Bà xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Phan Phương N, sinh ngày: 09.10.2016.

Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà xác định bà và ông Phan Thanh V không có.

- *Về nợ chung:* Bà xác định bà và ông Phan Thanh V không nợ nần ai và không ai nợ nần ông bà.

** Về phía bị đơn – ông Phan Thanh V:* Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Phan Thanh V vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Anh T về việc "Ly hôn" đối với ông Phan Thanh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Phạm Thị Anh T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Phan Thanh V hiện đang sinh sống tại địa chỉ K20 H11/5 đường H, tổ 25, phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn – ông Phan Thanh V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy,

áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Thanh V.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Anh T và ông Phan Thanh V xây dựng gia đình vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại nhà cha mẹ bà Phạm Thị Anh T địa chỉ K62 H01/8 đường V, phường Q, quận S, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà T xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cải vã nhau. Từ tháng 10.2017 đến nay, ông bà đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Để ổn định cuộc sống, bà Phạm Thị Anh T đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Phan Thanh V.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Hiện nay, ông bà đã tự sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì đối với nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông V đều vắng mặt, điều này chứng tỏ sự bỏ mặc của ông Phan Thanh V. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Phạm Thị Anh T là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị Anh T xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Phan Phương N, sinh ngày: 09.10.2016. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện nay cháu Phan Phương N chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Phan Phương N nên cần giao cháu Phan Phương N, sinh ngày: 09.10.2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, ông V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Anh T xác định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Anh T xác định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Phạm Thị Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Phạm Thị Anh T đối với bị đơn – ông Phan Thanh V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Anh T được ly hôn với ông Phan Thanh V.

2. Về con chung: Giao con chung: Phan Phương N, sinh ngày: 09.10.2016 cho bà Phạm Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Phan Thanh V không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Phạm Thị Anh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 008103 ngày 09.3.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường Thọ Quang, Q. Sơn Trà;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh